

# PHÂN TÍCH SỬ DỤNG THUỐC TRONG HỒ SƠ BỆNH ÁN (theo Quy trình SOAP và Thông tư 23/2011/TT-BYT ngày 10/06/2011)



# TÓM TẮT HSBA

- Tên bệnh nhân:
- Năm sinh:
- Giới tính:
- Số HSBA:
- Khoa điều trị:
- Lí do nhập viện:
- Ngày nhập viện:



# 1. S: Thông tin chủ quan:

- Triệu chứng bệnh nhân mô tả, cảm thấy (*chi tiết lý do nhập viện*)
- Tiền sử gia đình, bệnh tật, dị ứng... (*do bệnh nhân hay thân nhân bệnh nhân khai: tiền căn bản thân như hen, ĐTĐ, THA, dị ứng thuốc, các bệnh lý trước đây đã điều trị, thói quen hút thuốc, uống rượu, bất thường của gia đình*)





## 2. O: Bằng chứng khách quan

- Kết quả thăm khám lâm sàng (*tổng trạng gồm bệnh tình? mạch, huyết áp, nhịp tim, nhiệt độ, thể trạng, da niêm? có phù? xuất huyết da niêm?; đầu mặt cổ, ngực phổi, bụng, cơ xương khớp, thần kinh*)
- Kết quả xét nghiệm cận lâm sàng (xem bảng)
- Kết quả chẩn đoán:
- Thuốc đang điều trị (xem bảng)

NGÀY	DIỄN BIẾN LÂM SÀNG	CẬN LÂM SÀNG	ĐIỀU TRỊ



## 3. A: Đánh giá tình trạng bệnh nhân

### 3.1. Nguyên nhân, nguồn gốc bệnh lý

- Nguyên nhân bệnh lý, vấn đề ở bệnh nhân.
- Vấn đề này có phải là do thuốc gây ra?
- Nhận ra tất cả các yếu tố nguy cơ hay yếu tố gây bệnh ở bệnh nhân trong ca lâm sàng này.

### 3.2. Đánh giá sự cần thiết của việc điều trị

- Đã cần điều trị vấn đề này của bệnh nhân chưa?
- Vấn đề nhẹ, trung bình hay nghiêm trọng?
- Vấn đề là cấp tính hay mãn tính?
- Xác định tính cấp bách của việc điều trị.





### 3.3. Đánh giá điều trị hiện thời / Điều trị khuyến cáo

- Đã là điều trị tốt nhất cho vấn đề của bệnh nhân chưa?
- Xem xét các yếu tố: tuổi, giới, cân nặng, chức năng thận, chức năng gan và các yếu tố khác của bệnh nhân có thể ảnh hưởng tới điều trị.
- Dạng thuốc, đường dùng thuốc, thời gian điều trị thích hợp chưa?
- Bệnh nhân có đáp ứng phù hợp với phác đồ điều trị này không?
- Bệnh nhân có bị phản ứng có hại nào của thuốc không?
- Có quyết định cần ngưng điều trị với phác đồ điều trị hiện thời? Nêu lý do
- Có quyết định tiếp tục điều trị với phác đồ điều trị hiện thời? Nêu lý do



# PHÂN TÍCH THUỐC ĐIỀU TRỊ

❖ Số lượng thuốc điều trị

❖ HSBA ghi đầy đủ:

Có

Không

▪ Tiền sử dùng thuốc

▪ Tiền sử dị ứng

▪ Thuốc dùng trước nhập viện/24h

▪ Diễn biến lâm sàng



# PHÂN TÍCH THUỐC ĐIỀU TRỊ

- ❖ Y lệnh dùng thuốc ghi đầy đủ, rõ ràng: Có                      Không
- Tên thuốc
  - Hàm lượng, nồng độ
  - Liều dùng 1 lần
  - Số lần dùng/24h
  - Khoảng cách giữa các lần
  - Thời điểm dùng
  - Đường dùng





# PHÂN TÍCH THUỐC ĐIỀU TRỊ

- ❖ Y lệnh dùng thuốc ghi đúng trình tự (đường tiêm, uống, đặt, dùng ngoài và các đường dùng khác): Có  Không
- ❖ Chỉ định thời gian dùng thuốc đúng quy định: Có  Không
- ❖ Lựa chọn đường dùng thuốc phù hợp cho người bệnh: Có  Không



# PHÂN TÍCH THUỐC ĐIỀU TRỊ

❖ Đánh số theo dõi ngày dùng, liều dùng, tổng liều của các thuốc:

- Gây nghiện
- Hưong tâm thần
- Kháng sinh
- Corticoid
- Điều trị lao
- Thuốc phóng xạ

Có      Không

<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>



# PHÂN TÍCH THUỐC ĐIỀU TRỊ

- ❖ Thuốc phù hợp với:
- |                              | Có                       | Không                    |
|------------------------------|--------------------------|--------------------------|
| • Chẩn đoán, diễn biến bệnh  | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| • Tình trạng bệnh lý, cơ địa | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| • Tuổi, cân nặng             | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| • Hướng dẫn điều trị         | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |

- ❖ Việc lạm dụng dùng thuốc:

Có

Không





### 3.3. Các lựa chọn điều trị:

- Đưa ra tất cả các lựa chọn điều trị có thể cho vấn đề này?
- Xem xét kĩ, có hệ thống mỗi lựa chọn điều trị (VD mỗi nhóm thuốc) và xác định liệu lựa chọn điều trị nào là lựa chọn tốt cho Bệnh nhân. Đưa ra ý kiến tán thành hay phản đối cho mỗi lựa chọn điều trị.
- Đưa ra các lựa chọn điều trị thay thế trong trường hợp lựa chọn điều trị ưu tiên không hiệu quả



## 4. P: Kế hoạch điều trị: 6 khía cạnh

- Mục tiêu điều trị
- Lựa chọn phác đồ điều trị
- Các thuốc cần tránh
- Kế hoạch theo dõi điều trị
- Các thông số cần theo dõi
- Giáo dục bệnh nhân



## PHÂN TÍCH SỬ DỤNG THUỐC TRONG HỒ SƠ BỆNH ÁN

(căn cứ theo Quy trình SOAP và Quy chế Sử dụng thuốc ban hành kèm theo Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT)

- ❖ Tên bệnh nhân: Năm sinh: Giới tính:
- ❖ Số HSBA: Khoa điều trị:
- ❖ Lí do nhập viện: Ngày nhập viện:

### 1. S: Thông tin chủ quan:

- Triệu chứng bệnh nhân mô tả, cảm thấy (*chỉ tiết lý do nhập viện*)
- Tiền sử gia đình, bệnh tật, dị ứng... (*do bệnh nhân hay thân nhân bệnh nhân khai: tiền căn bản thân như hen, ĐTĐ, THA, dị ứng thuốc, các bệnh lý trước đây đã điều trị, thói quen hút thuốc, uống rượu, bất thường của gia đình*)

### 2. O: Bảng chứng khách quan

- Kết quả thăm khám lâm sàng (*tổng trạng gồm bệnh tính? mạch, huyết áp, nhịp tim, nhiệt độ, thể trạng, da niêm? có phù? xuất huyết da niêm?; đầu mắt cổ, ngực phổi, bụng cơ xương khớp, thần kinh*)
- Kết quả xét nghiệm cận lâm sàng (xem bảng)
- Kết quả chẩn đoán:
- Thuốc đang điều trị (xem bảng)

Ngày	Diễn biến lâm sàng	Cận lâm sàng	Điều trị

### 3. A: Đánh giá tình trạng bệnh nhân

#### 3.1. Nguyên nhân, nguồn gốc bệnh lý

- Nguyên nhân bệnh lý, vấn đề ở bệnh nhân.
- Vấn đề này có phải là do thuốc gây ra?
- Nhận ra tất cả các yếu tố nguy cơ hay yếu tố gây bệnh ở bệnh nhân trong ca lâm sàng này.

1

### 3.2. Đánh giá sự cần thiết của việc điều trị

- Đã cân điều trị vấn đề này của bệnh nhân chưa?
- Vấn đề nhẹ, trung bình hay nghiêm trọng?
- Vấn đề là cấp tính hay mãn tính?
- Xác định tình cấp bách của việc điều trị.

### 3.3. Đánh giá điều trị hiện thời / Điều trị khuyến cáo

- ❖ Phân tích thuốc điều trị và tương tác thuốc nếu có
- Đã là điều trị tốt nhất cho vấn đề của bệnh nhân chưa?
- Xem xét các yếu tố: tuổi, giới, cân nặng, chức năng thận, chức năng gan và các yếu tố khác của bệnh nhân có thể ảnh hưởng tới điều trị.
- Dạng thuốc, đường dùng thuốc, thời gian điều trị thích hợp chưa?
- Bệnh nhân có đáp ứng phù hợp với phác đồ điều trị này không?
- Bệnh nhân có bị phản ứng có hại nào của thuốc không?
- Có quyết định tạm ngưng điều trị với phác đồ điều trị hiện thời? Nếu lý do
- Có quyết định tiếp tục điều trị với phác đồ điều trị hiện thời? Nếu lý do

❖ Số lượng thuốc điều trị:

❖ Thuốc phù hợp chẩn đoán: Có  Không

(*phân tích thuốc không phù hợp*)

❖ Chỉ định hợp lý: Có  Không

- Hàm lượng
- Liều dùng
- Đường dùng
- Thời gian dùng

(*phân tích thuốc không hợp lý*)

❖ Việc lạm dụng dùng thuốc: Có  Không

- Kháng sinh
- Thuốc tiêm
- Dịch truyền
- Vitamin

2





(phân tích thuốc lam dung)

❖ Thay đổi kháng sinh trong quá trình dùng thuốc: Có  Không

(lý do nếu có)

❖ Y lệnh dùng thuốc ghi đầy đủ, rõ ràng: Có  Không

▪ Tên thuốc	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
▪ Hàm lượng	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
▪ Liều dùng	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
▪ Đường dùng	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
▪ Thời gian dùng	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

❖ Y lệnh dùng thuốc ghi đúng trình tự (thuốc tiêm, thuốc viên, thuốc nước): Có  Không

❖ Đánh số theo dõi ngày dùng, liều dùng, tổng liều của các thuốc:

	Có <input type="checkbox"/>	Không <input type="checkbox"/>
▪ Gây nghiện	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
▪ Hướng tâm thần	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
▪ Kháng sinh	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

### 3.3 Các lựa chọn điều trị

- Đưa ra tất cả các lựa chọn điều trị có thể cho vấn đề này?
- Xem xét kỹ, có hệ thống mỗi lựa chọn điều trị (VD mỗi nhóm thuốc) và xác định liệu lựa chọn điều trị nào là lựa chọn tốt cho Bệnh nhân. Đưa ra ý kiến tán thành hay phân đôi cho mỗi lựa chọn điều trị.
- Đưa ra các lựa chọn điều trị thay thế trong trường hợp lựa chọn điều trị ưu tiên không hiệu quả

## 4. P: Kế hoạch điều trị

(cho từng vấn đề của bệnh nhân, sắp xếp theo mức độ quan trọng của vấn đề)

### 6 khía cạnh:

#### 4.1 Mục tiêu điều trị

- Mục tiêu lâu dài hay ngắn hạn: một số bệnh có thể chữa khỏi trong khi một số khác chỉ có thể kiểm soát hay điều trị triệu chứng
- Mục tiêu điều trị phải gồm cả bệnh và bệnh nhân  
(Ví dụ: triệu chứng lâm sàng/ thông số cận lâm sàng trở về bình thường, ngăn ngừa biến chứng cấp, ngăn ngừa tiến triển bệnh lâu dài)

#### 4.2 Lựa chọn phác đồ điều trị

3

- Tiếp tục hay ngưng điều trị hiện thời
- Đề nghị điều trị mới
- Thuốc, liều, khoảng liều, thời gian điều trị, các hướng dẫn tăng liều, giảm liều (nếu áp dụng được)

### 4.3 Các thuốc cần tránh

- Những thuốc bình thường được kê đơn cho vấn đề nhưng cần tránh ở bệnh nhân này
- Liệt kê lý do cần tránh như: dị ứng, tuổi, tương tác thuốc – bệnh, tương tác thuốc – thuốc, suy chức năng gan/thận, các yếu tố nguy cơ phản ứng có hại của thuốc ...

### 4.4 Kế hoạch theo dõi điều trị:

- Kế hoạch theo dõi bệnh nhân
- Các XN cần làm thêm, khi nào tái khám, kế hoạch trong những trường hợp bất thường bệnh nhân không có đáp ứng hay phát triển tác dụng không mong muốn của thuốc ...

### 4.5 Các thông số cần theo dõi:

#### 4.5.1. Hiệu quả điều trị:

- ✓ Theo dõi xem điều trị có cho tác dụng
- ✓ Xem xét các triệu chứng lúc ban đầu của Bệnh nhân
- ✓ Cần nói rõ tần suất của triệu chứng
- ✓ Cần thiết lập điểm kết thúc điều trị rõ ràng

#### 4.5.2. Độc tính:

- ✓ Theo dõi các tác dụng không mong muốn, phản ứng có hại của thuốc, tương tác thuốc
- ✓ Liệt kê các tác dụng không mong muốn thường gặp nhất, các phản ứng có hại ít gặp hơn nhưng nghiêm trọng phải theo dõi

### 4.6 Giáo dục bệnh nhân:

- Tất cả kế hoạch sẽ vô dụng nếu không được thực hiện đầy đủ (thuốc không cho tác dụng nếu không được uống)
- Điều trị không dùng thuốc (Cách bệnh nhân tập luyện, chế độ ăn)
- Sự tuân thủ của Bệnh nhân
- Các tác dụng không mong muốn thường gặp hoặc nghiêm trọng và cách theo dõi
- Khi nào phải liên hệ với dược sĩ bác sĩ nếu gặp tác dụng không mong muốn nghiêm trọng
- Sử dụng ngón ngắt phở thông, bình dân

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

Người thực hiện

4



Xin chân thành cảm ơn sự theo dõi

